|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ TỈNH TUYÊN QUANG**Số: 21**/**2022/QĐST-DS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Chiêm Hoá, ngày 14 tháng 12 năm 2022.* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 166, 357, 468 của Bộ Luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
	* *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn T, xã Phúc T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang;

* + *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1971 và chị Đỗ Thị V, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: Thôn An T, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang**.**
1. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Đỗ Văn B và chị Đỗ Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị N số tiền vay ngày 28/7/2017 là 64.000.000đ (*Sáu mươi tư triệu đồng)*, trả làm 02 lần:

+ Lần 1, ngày 26/12/2022, chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị N số tiền là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*;

+ Lần 2, ngày 01/3/2022, chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị N số tiền là 59.000.000đ *(Năm mươi chín triệu đồng)*.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.*

- Về án phí: Chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn B phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), chia ra: Chị Đỗ Thị V phải nộp 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) anh Đỗ Văn B phải nộp 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Bà Dương Thị N không phải nộp tiền án phí (thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí).

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:*** TAND tỉnh Tuyên Quang;
* VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
* CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
* Các đương sự;
* Lưu.
 | **THẨM PHÁN****Hoàng Mạnh Tuấn** |